

BÀI TẬP VIEW_LOGIN
TÊN SINH VIÊN: VŨ BẢO LÂM
LỚP: N01
MÃ SINH VIÊN: 211241205

Bài tập 1:
CÂU 1

The screenshot shows the Microsoft SQL Server Management Studio interface. The query editor contains the following SQL code:

```
1 USE BT2
2 --1. Tạo View danh sách sinh viên, gồm các thông tin sau: Mã sinh viên, Họ sinh viên, Tên sinh viên, Học bổng.
3 CREATE VIEW DanhSachSV
4 AS
5 SELECT DSSinhVien.MaSV, DSSinhVien.HoSV, DSSinhVien.TenSV, DSSinhVien.HocBong
6 FROM DSSinhVien
7
8 SELECT * FROM DanhSachSV
9
10 --2. Tạo view Liệt kê các sinh viên có học bổng từ 150,000 trở lên và sinh ở Hà Nội, gồm các thông tin: Họ tên sinh viên, Mã khoa, Nơi sinh, Học bổng.
11 CREATE VIEW Cau2
12 AS
13 SELECT DSSinhVien.HoSV, DSSinhVien.TenSV, DSSinhVien.MaKhoa, DSSinhVien.NoiSinh, DSSinhVien.HocBong
14 FROM DSSinhVien
15 WHERE DSSinhVien.HocBong >=150000 AND DSSinhVien.NoiSinh = N'Hà Nội'
16
17 SELECT *FROM Cau2
```

The Results pane shows the output of the first query, displaying a table with 12 rows and 4 columns: MaSV, HoSV, TenSV, and HocBong.

	MaSV	HoSV	TenSV	HocBong
1	A01	Nguyễn Thị	Hà	130000
2	A02	Trần Văn	Chinh	150000
3	A03	Lê Thu Bạch	Yến	170000
4	A04	Trần Anh	Tuân	80000
5	A05	Hoàng Khánh	Ngọc	300000
6	B01	Trần Thanh	Mai	0
7	B02	Trần Thị Thu	Thủy	0
8	B03	Trần Thị	Hân	NULL
9	B04	Lê Văn	Hùng	NULL
10	B05	Lê Quang	Hùng	NULL
11	B06	Nguyễn Mai	Hương	NULL
12	B07	Hoàng Thanh	Hằng	NULL

CÂU 2

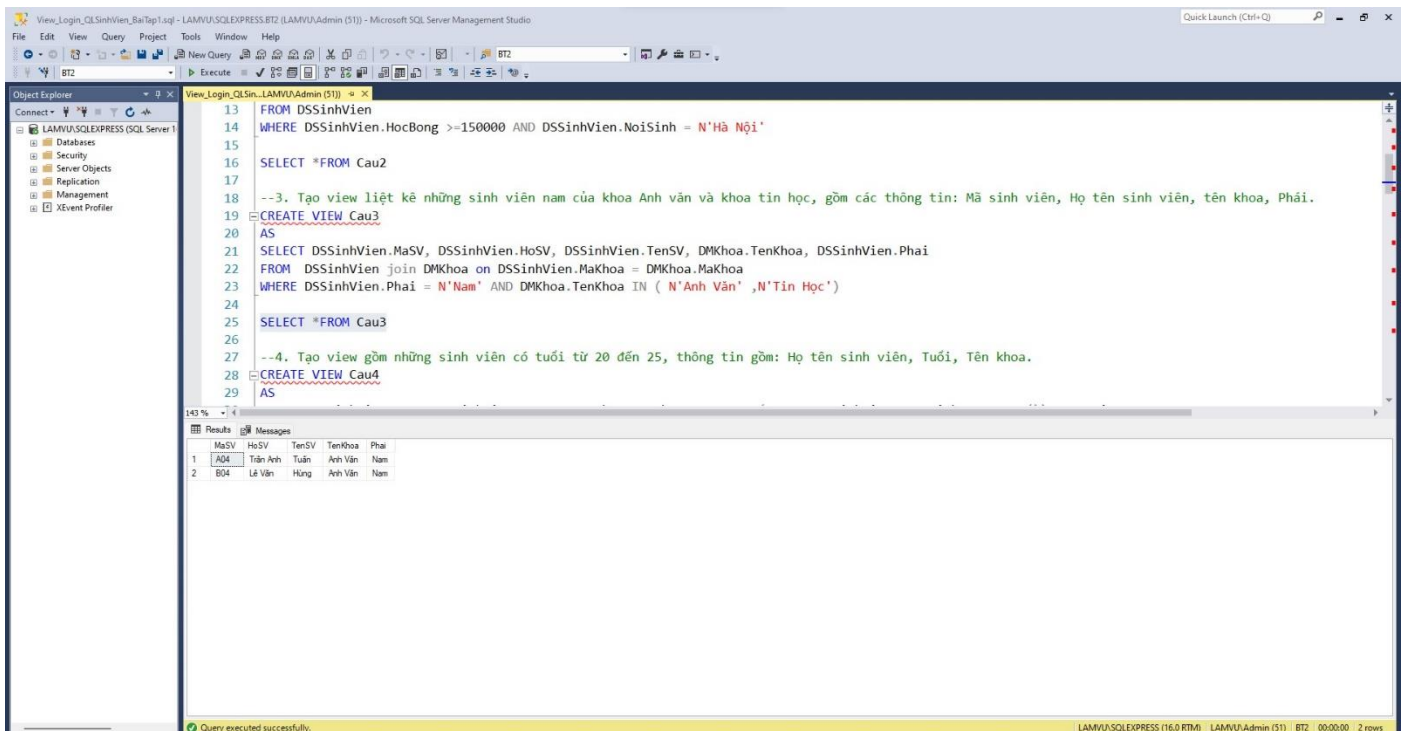
The screenshot shows the Microsoft SQL Server Management Studio interface. The query editor contains the following SQL code:

```
1 USE BT2
2 --1. Tạo View danh sách sinh viên, gồm các thông tin sau: Mã sinh viên, Họ sinh viên, Tên sinh viên, Học bổng.
3 CREATE VIEW DanhSachSV
4 AS
5 SELECT DSSinhVien.MaSV, DSSinhVien.HoSV, DSSinhVien.TenSV, DSSinhVien.HocBong
6 FROM DSSinhVien
7
8 SELECT * FROM DanhSachSV
9
10 --2. Tạo view Liệt kê các sinh viên có học bổng từ 150,000 trở lên và sinh ở Hà Nội, gồm các thông tin: Họ tên sinh viên, Mã khoa, Nơi sinh, Học bổng.
11 CREATE VIEW Cau2
12 AS
13 SELECT DSSinhVien.HoSV, DSSinhVien.TenSV, DSSinhVien.MaKhoa, DSSinhVien.NoiSinh, DSSinhVien.HocBong
14 FROM DSSinhVien
15 WHERE DSSinhVien.HocBong >=150000 AND DSSinhVien.NoiSinh = N'Hà Nội'
16
17 SELECT *FROM Cau2
```

The Results pane shows the output of the second query, displaying a table with 1 row and 5 columns: HoSV, TenSV, MaKhoa, NoiSinh, and HocBong.

	HoSV	TenSV	MaKhoa	NoiSinh	HocBong
1	Hoàng Khánh	Ngọc	TH	Hà Nội	300000

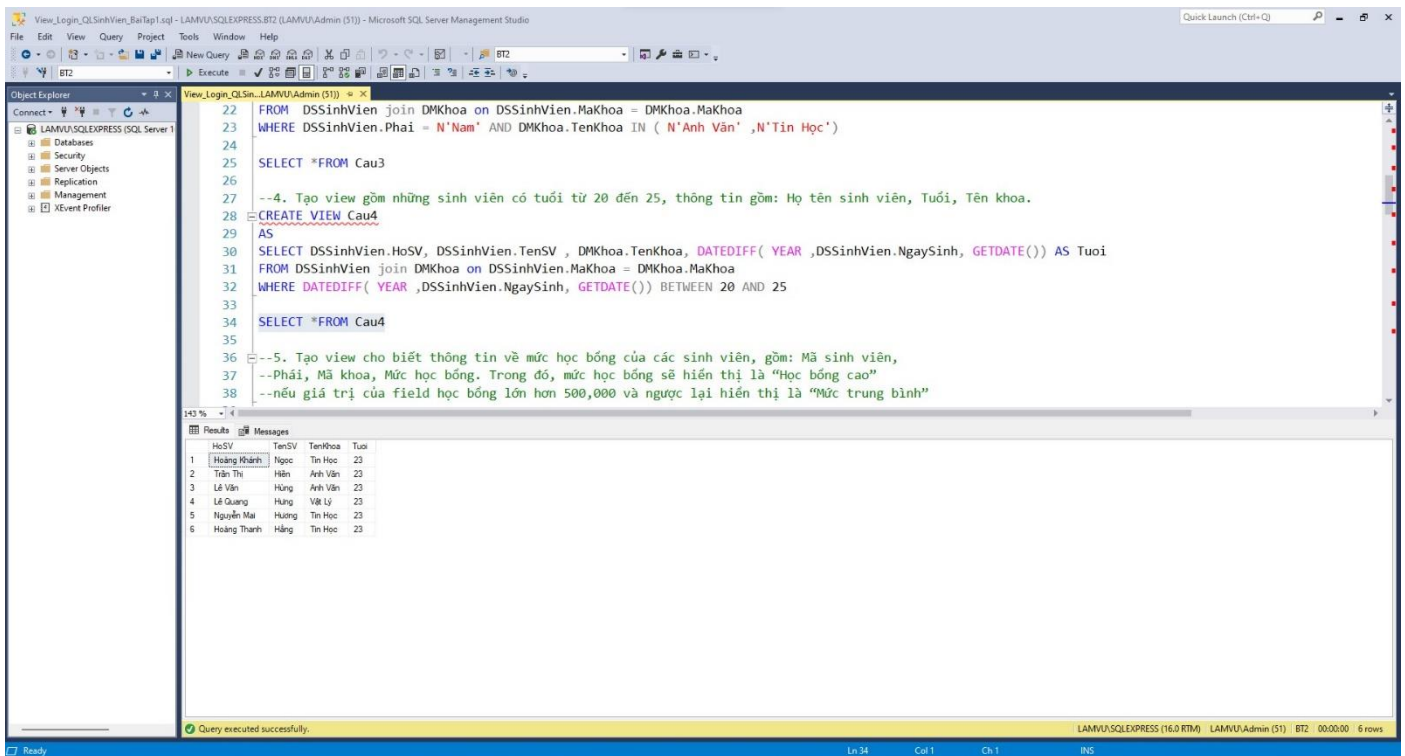
CÂU 3



```
13 FROM DSSinhVien
14 WHERE DSSinhVien.HocBong >=150000 AND DSSinhVien.NoiSinh = N'Hà Nội'
15
16 SELECT *FROM Cau2
17
18 --3. Tạo view liệt kê những sinh viên nam của khoa Anh văn và khoa tin học, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Họ tên sinh viên, tên khoa, Phái.
19 CREATE VIEW Cau3
20 AS
21 SELECT DSSinhVien.MaSV, DSSinhVien.HoSV, DSSinhVien.TenSV, DMKhoa.TenKhoa, DSSinhVien.Phai
22 FROM DSSinhVien join DMKhoa on DSSinhVien.MaKhoa = DMKhoa.MaKhoa
23 WHERE DSSinhVien.Phai = N'Nam' AND DMKhoa.TenKhoa IN ( N'Anh Văn' ,N'Tin Học')
24
25 SELECT *FROM Cau3
26
27 --4. Tạo view gồm những sinh viên có tuổi từ 20 đến 25, thông tin gồm: Họ tên sinh viên, Tuổi, Tên khoa.
28 CREATE VIEW Cau4
29 AS
```

	MaSV	HoSV	TenSV	TenKhoa	Phai
1	A04	Trần Anh	Tuấn	Anh Văn	Nam
2	B04	Lê Văn	Hùng	Anh Văn	Nam

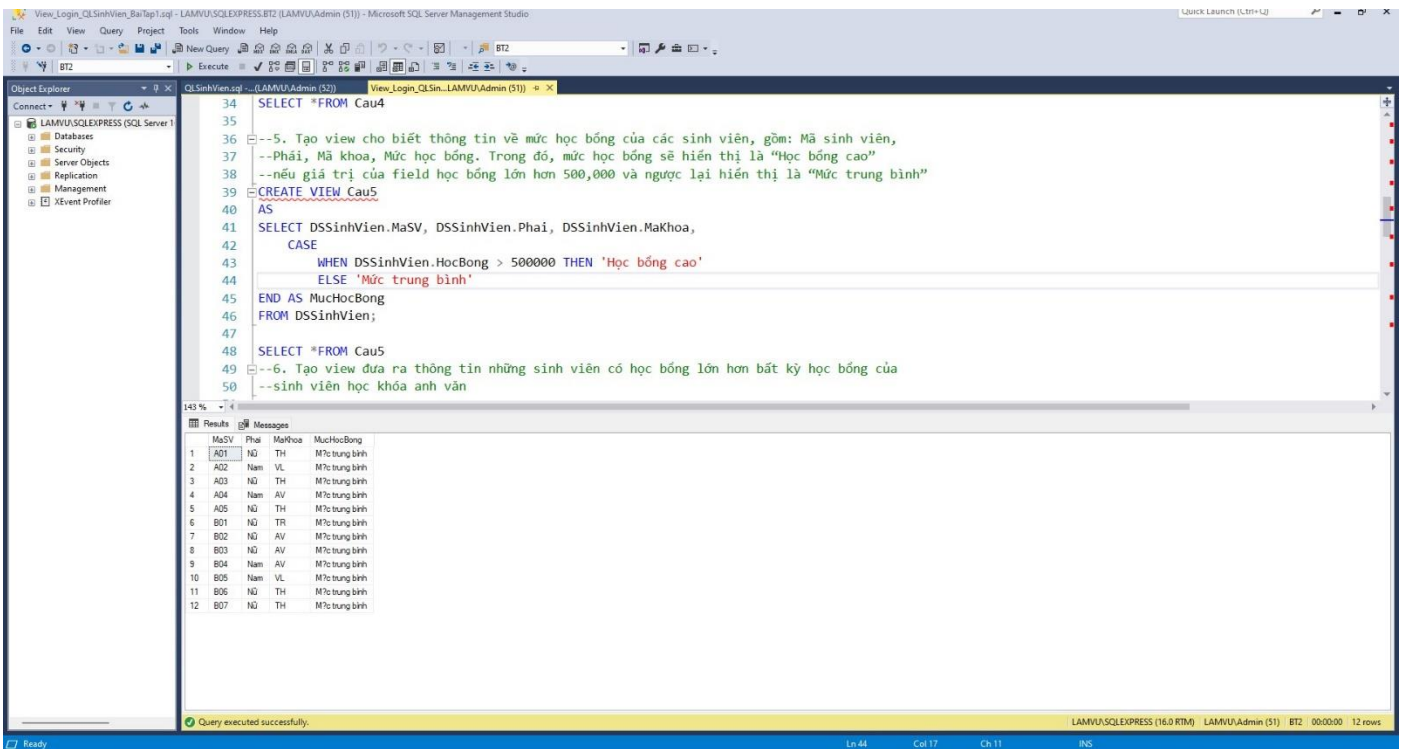
CÂU 4



```
22 FROM DSSinhVien join DMKhoa on DSSinhVien.MaKhoa = DMKhoa.MaKhoa
23 WHERE DSSinhVien.Phai = N'Nam' AND DMKhoa.TenKhoa IN ( N'Anh Văn' ,N'Tin Học')
24
25 SELECT *FROM Cau3
26
27 --4. Tạo view gồm những sinh viên có tuổi từ 20 đến 25, thông tin gồm: Họ tên sinh viên, Tuổi, Tên khoa.
28 CREATE VIEW Cau4
29 AS
30 SELECT DSSinhVien.HoSV, DSSinhVien.TenSV, DMKhoa.TenKhoa, DATEDIFF( YEAR ,DSSinhVien.NgaySinh, GETDATE()) AS Tuổi
31 FROM DSSinhVien join DMKhoa on DSSinhVien.MaKhoa = DMKhoa.MaKhoa
32 WHERE DATEDIFF( YEAR ,DSSinhVien.NgaySinh, GETDATE()) BETWEEN 20 AND 25
33
34 SELECT *FROM Cau4
35
36 --5. Tạo view cho biết thông tin về mức học bổng của các sinh viên, gồm: Mã sinh viên,
37 --Phái, Mã khoa, Mức học bổng. Trong đó, mức học bổng sẽ hiển thị là "Học bổng cao"
38 --nếu giá trị của field học bổng lớn hơn 500,000 và ngược lại hiển thị là "Mức trung bình"
```

	Họ SV	TenSV	TenKhoa	Tuoi
1	Hoàng Khánh	Ngọc	Tin Học	23
2	Trần Thị	Huyền	Anh Văn	23
3	Lê Văn	Hùng	Anh Văn	23
4	Lê Quang	Hùng	Vật Lý	23
5	Nguyễn Mai	Hương	Tin Học	23
6	Hoàng Thanh	Hằng	Tin Học	23

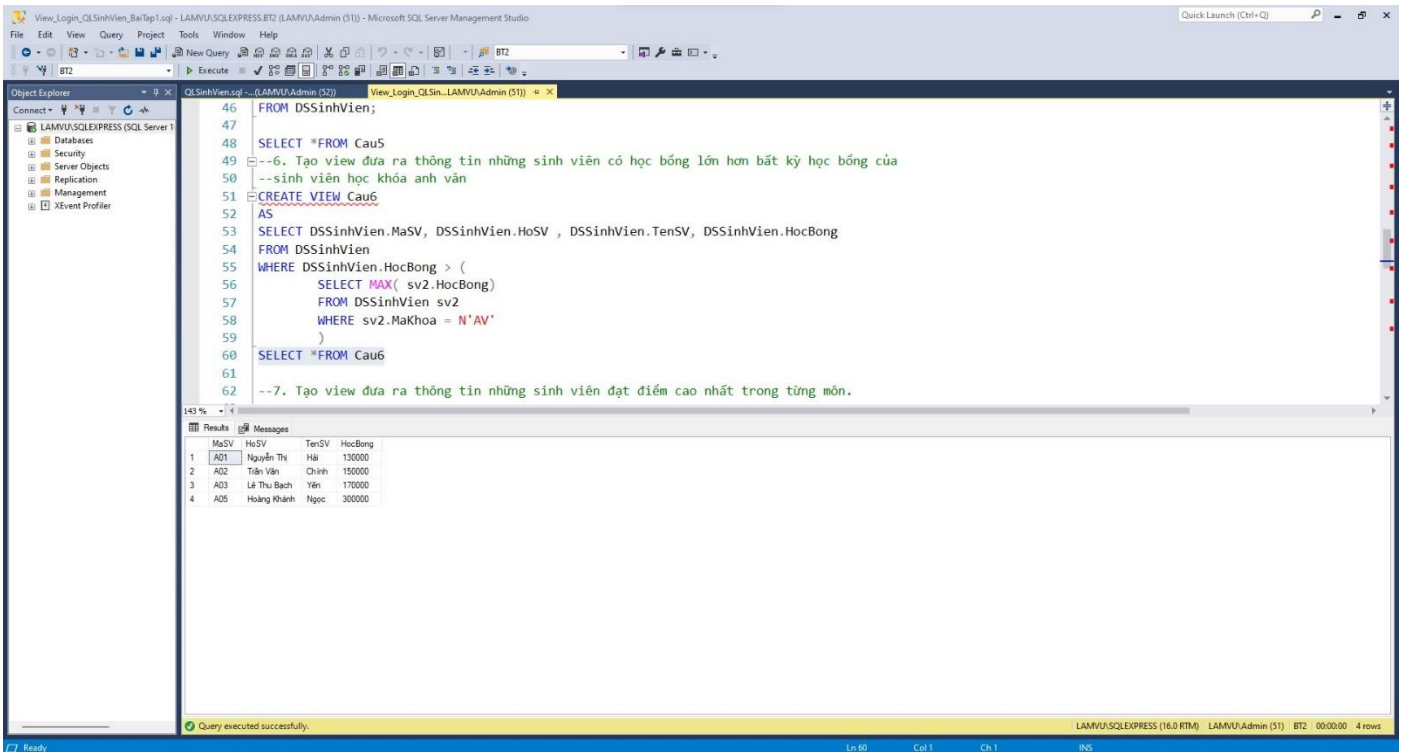
CÂU 5



```
34 SELECT *FROM Cau4
35
36 --5. Tạo view cho biết thông tin về mức học bổng của các sinh viên, gồm: Mã sinh viên,
37 --Phái, Mã khoa, Mức học bổng. Trong đó, mức học bổng sẽ hiển thị là "Học bổng cao"
38 --nếu giá trị của field học bổng lớn hơn 500,000 và ngược lại hiển thị là "Mức trung bình"
39 CREATE VIEW Cau5
40 AS
41 SELECT DSSinhVien.MaSV, DSSinhVien.Phai, DSSinhVien.MaKhoa,
42 CASE
43 WHEN DSSinhVien.HocBong > 500000 THEN 'Học bổng cao'
44 ELSE 'Mức trung bình'
45 END AS MuchocBong
46 FROM DSSinhVien;
47
48 SELECT *FROM Cau5
49 --6. Tạo view đưa ra thông tin những sinh viên có học bổng lớn hơn bất kỳ học bổng của
50 --sinh viên học khóa anh văn
```

	MaSV	Phai	MaKhoa	MuchocBong
1	A01	Nữ	TH	Mức trung bình
2	A02	Nam	VL	Mức trung bình
3	A03	Nữ	TH	Mức trung bình
4	A04	Nam	AV	Mức trung bình
5	A05	Nữ	TH	Mức trung bình
6	B01	Nữ	TR	Mức trung bình
7	B02	Nữ	AV	Mức trung bình
8	B03	Nữ	AV	Mức trung bình
9	B04	Nam	AV	Mức trung bình
10	B05	Nam	VL	Mức trung bình
11	B06	Nữ	TH	Mức trung bình
12	B07	Nữ	TH	Mức trung bình

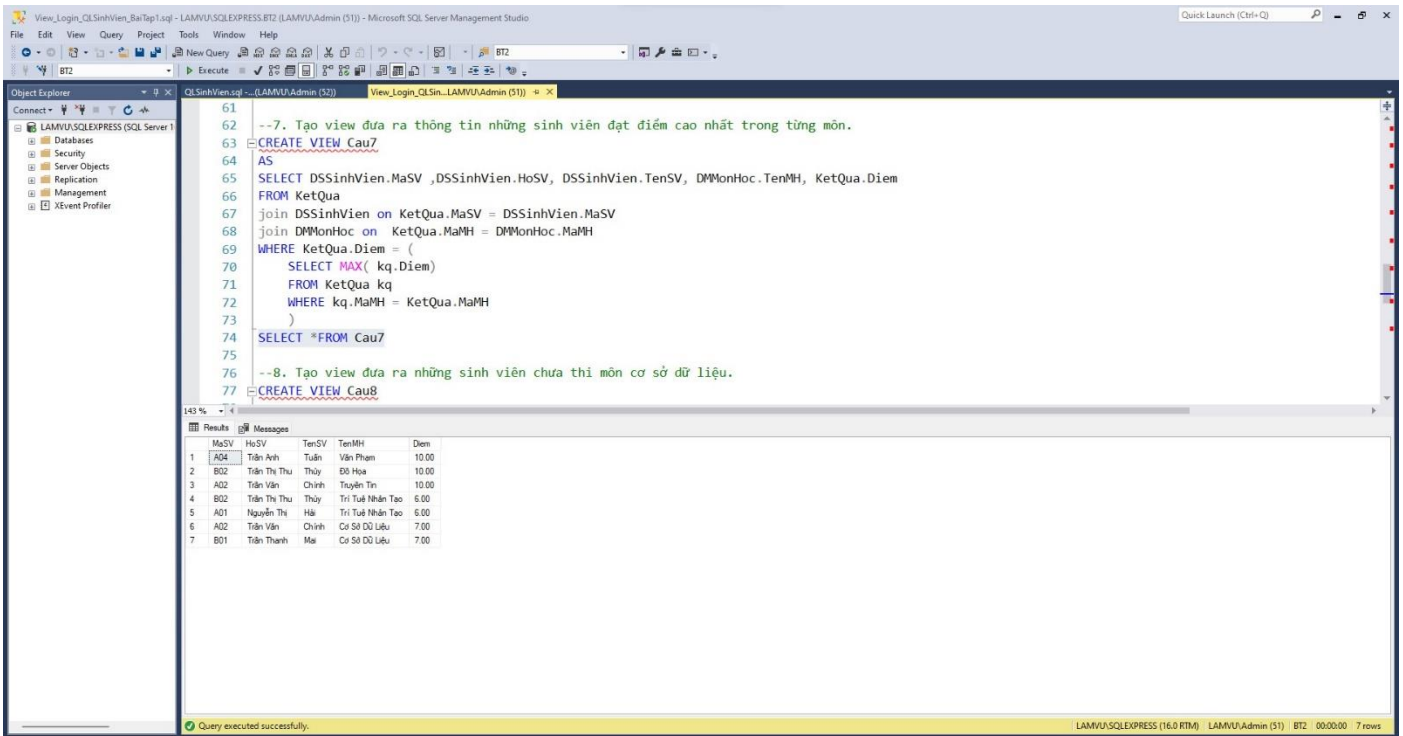
CÂU 6



```
46 FROM DSSinhVien;
47
48 SELECT *FROM Cau5
49 --6. Tạo view đưa ra thông tin những sinh viên có học bổng lớn hơn bất kỳ học bổng của
50 --sinh viên học khóa anh văn
51 CREATE VIEW Cau6
52 AS
53 SELECT DSSinhVien.MaSV, DSSinhVien.HoSV, DSSinhVien.TenSV, DSSinhVien.HocBong
54 FROM DSSinhVien
55 WHERE DSSinhVien.HocBong > (
56 SELECT MAX( sv2.HocBong)
57 FROM DSSinhVien sv2
58 WHERE sv2.MaKhoa = 'N'AV'
59 )
60 SELECT *FROM Cau6
61
62 --7. Tạo view đưa ra thông tin những sinh viên đạt điểm cao nhất trong từng môn.
```

	MaSV	HoSV	TenSV	HocBong
1	A01	Nguyễn Thị	Hà	130000
2	A02	Trần Văn	Chinh	150000
3	A03	Lê Thu Bạch	Yến	170000
4	A05	Hoàng Khánh	Ngọc	300000

CÂU 7

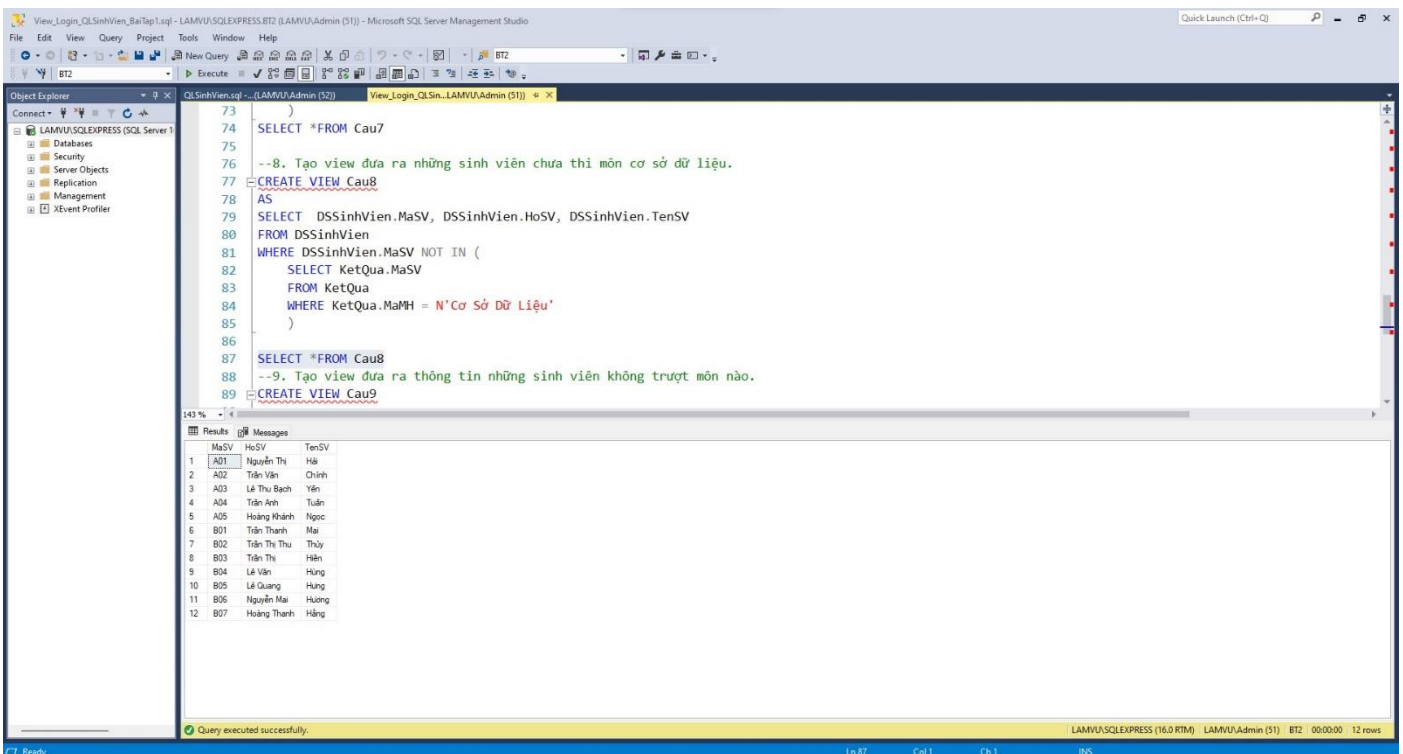


```
61
62 --7. Tạo view đưa ra thông tin những sinh viên đạt điểm cao nhất trong từng môn.
63 CREATE VIEW Cau7
64 AS
65 SELECT DSSinhVien.MaSV, DSSinhVien.HoSV, DSSinhVien.TenSV, DMMonHoc.TenMH, KetQua.Diem
66 FROM KetQua
67 join DSSinhVien on KetQua.MaSV = DSSinhVien.MaSV
68 join DMMonHoc on KetQua.MaMH = DMMonHoc.MaMH
69 WHERE KetQua.Diem = (
70     SELECT MAX( kq.Diem)
71     FROM KetQua kq
72     WHERE kq.MaMH = KetQua.MaMH
73 )
74 SELECT *FROM Cau7
75
76 --8. Tạo view đưa ra những sinh viên chưa thi môn cơ sở dữ liệu.
77 CREATE VIEW Cau8
```

	MaSV	HoSV	TenSV	TenMH	Diem
1	A04	Trần Anh	Tuân	Văn Phạm	10.00
2	B02	Trần Thị Thu	Thủy	Đồ Học	10.00
3	A02	Trần Văn	Chinh	Truyền Tin	10.00
4	B02	Trần Thị Thu	Thủy	Trí Tuệ Nhân Tạo	6.00
5	A01	Nguyễn Thị	Hà	Trí Tuệ Nhân Tạo	6.00
6	A02	Trần Văn	Chinh	Cơ Sở Dữ Liệu	7.00
7	B01	Trần Thanh	Mai	Cơ Sở Dữ Liệu	7.00

Query executed successfully.

CÂU 8



```
73
74 SELECT *FROM Cau7
75
76 --8. Tạo view đưa ra những sinh viên chưa thi môn cơ sở dữ liệu.
77 CREATE VIEW Cau8
78 AS
79 SELECT DSSinhVien.MaSV, DSSinhVien.HoSV, DSSinhVien.TenSV
80 FROM DSSinhVien
81 WHERE DSSinhVien.MaSV NOT IN (
82     SELECT KetQua.MaSV
83     FROM KetQua
84     WHERE KetQua.MaMH = N'Cơ Sở Dữ Liệu'
85 )
86
87 SELECT *FROM Cau8
88 --9. Tạo view đưa ra thông tin những sinh viên không trượt môn nào.
89 CREATE VIEW Cau9
```

	MaSV	HoSV	TenSV
1	A01	Nguyễn Thị	Hà
2	A02	Trần Văn	Chinh
3	A03	Lê Thu Bạch	Yến
4	A04	Trần Anh	Tuân
5	A05	Hoàng Khánh	Ngọc
6	B01	Trần Thanh	Mai
7	B02	Trần Thị Thu	Thủy
8	B03	Trần Thị	Huyền
9	B04	Lê Văn	Hùng
10	B05	Lê Quang	Hùng
11	B06	Nguyễn Mai	Hương
12	B07	Hoàng Thanh	Hằng

Query executed successfully.

CÂU 9

The screenshot shows the Microsoft SQL Server Enterprise Manager interface. The query window displays the following SQL code:

```
85 )
86
87 SELECT *FROM Cau8
88 --9. Tạo view đưa ra thông tin những sinh viên không trượt môn nào.
89 CREATE VIEW Cau9
90 AS
91 SELECT DSSinhVien.MaSV, DSSinhVien.HoSV, DSSinhVien.TenSV
92 FROM DSSinhVien
93 WHERE DSSinhVien.MaSV NOT IN (
94     SELECT KetQua.MaSV
95     FROM KetQua
96     WHERE KetQua.Diem <4)
97
98 SELECT *FROM Cau9
99
```

The Results pane shows the following data:

MaSV	HoSV	TenSV
AD02	Trần Văn	Chinh
AD04	Trần Anh	Tuân
AD05	Hoàng Khánh	Ngọc
B02	Trần Thị Thu	Thủy
B03	Tân Thị	Hân
B04	Lê Văn	Hùng
B05	Lê Quang	Hùng
B06	Nguyễn Mai	Hương
B07	Hoàng Thanh	Hùng

BÀI TẬP 2

CÂU 1

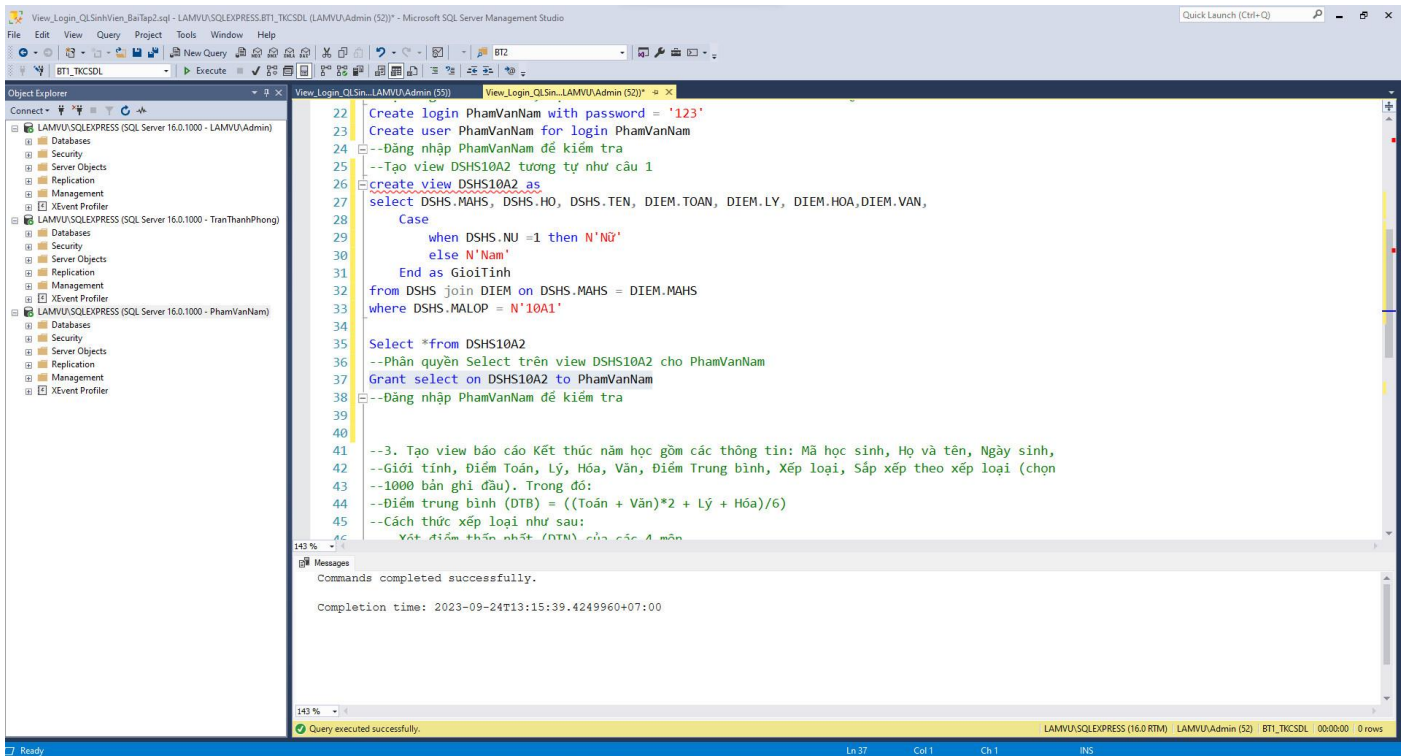
The screenshot shows the Microsoft SQL Server Enterprise Manager interface. The query window displays the following SQL code:

```
1 USE [BT1_TKCSDDL]
2 --1. Tạo view DSHS10A1 gồm thông tin Mã học sinh, họ tên, giới tính (là "Nữ" nếu Nu=1,
3 --ngược lại là "Nam"), các điểm Toán, Lý, Hóa, Văn của các học sinh lớp 10A1
4 create view DSHS10A1 as
5 select DSHS.MAHS, DSHS.HO, DSHS.TEN, DIEM.TOAN, DIEM.LY, DIEM.HOA,DIEM.VAN,
6
7     Case
8         when DSHS.NU =1 then N'Nữ'
9         else N'Nam'
10     End as GioiTinh
11 from DSHS join DIEM on DSHS.MAHS = DIEM.MAHS
12 where DSHS.MALOP = N'10A1'
13
14 Select *from DSHS10A1
15
16 --2. Tạo login TranThanhPhong, tạo user TranThanhPhong cho TranThanhPhong trên CSDL QHocSinh
17 --Phân quyền Select trên view DSHS10A1 cho TranThanhPhong
18 --Đăng nhập TranThanhPhong để kiểm tra
```

The Results pane shows the following data:

MAHS	HO	TEN	TOAN	LY	HOA	VAN	GioiTinh
000001	Trần Thanh	Phong	10	10	5	7	Nam
000013	Nguyễn Kim	Toàn	10	10	10	10	Nữ
000020	Nguyễn Bích	Lien	8	6	4.5	4.5	Nữ
000025	Lưu Vũ	Cam	5	8	4.5	4.5	Nam
000026	Đoàn Đức	Chi	8	5.5	8	10	Nam
000031	Nguyễn Văn	Đoài	4	5.5	5.5	6.5	Nam
000032	Lâm Văn	Xia	10	10	10	10	Nam
000037	Tam	Khiem	7	8	2	6.5	Nam
000038	Lê Bích	Phuong	4.5	6.5	4.5	4	Nữ
000043	Phạm Hoài	Bong	10	10	10	10	Nam
000044	Vũ Thị Mỹ	Linh	6	7.5	7	10	Nữ
000049	Mai Thị Hồng	Xuan	10	10	10	10	Nữ
00376	Nguyễn Mạnh	Tien	7.5	9	9	6	Nam
00381	Nguyễn Văn	Tam	6.5	9.5	8.5	7	Nam
00382	Trần Thủy	Giao	6.5	9.5	8.5	9	Nữ
00387	Nguyễn Ngọc	Nhan	5.5	9	7.5	5.5	Nam
00388	Ngô Kim	Nhanh	9	8	7.5	6	Nữ
00393	Phạm Kim	Thoi	5.5	5	8.5	6	Nam
00394	Trần Thị	Ngai	9	8.5	8.5	7.5	Nữ

CÂU 2



```
22 Create login PhamVanNam with password = '123'
23 Create user PhamVanNam for login PhamVanNam
24 --Đăng nhập PhamVanNam để kiểm tra
25 --Tạo view DSHS10A2 tương tự như câu 1
26 create view DSHS10A2 as
27 select DSHS.MAHS, DSHS.HO, DSHS.TEN, DIEM.TOAN, DIEM.LY, DIEM.HOA,DIEM.VAN,
28
29 Case
30 when DSHS.NU =1 then N'Nữ'
31 else N'Nam'
32 End as GioiTinh
33 from DSHS join DIEM on DSHS.MAHS = DIEM.MAHS
34 where DSHS.MALOP = N'10A1'
35
36 Select *from DSHS10A2
37 --Phân quyền Select trên view DSHS10A2 cho PhamVanNam
38 Grant select on DSHS10A2 to PhamVanNam
39 --Đăng nhập PhamVanNam để kiểm tra
40
41
42 --3. Tạo view báo cáo Kết thúc năm học gồm các thông tin: Mã học sinh, Họ và tên, Ngày sinh,
43 --Giới tính, Điểm Toán, Lý, Hóa, Văn, Điểm Trung bình, Xếp loại, Sắp xếp theo xếp loại (chọn
44 --1000 bản ghi đầu). Trong đó:
45 --Điểm trung bình (DTB) = ((Toán + Văn)*2 + Lý + Hóa)/6
46 --Cách thức xếp loại như sau:
47 Yết điểm thấp nhất (DTN) của các 4 môn
```

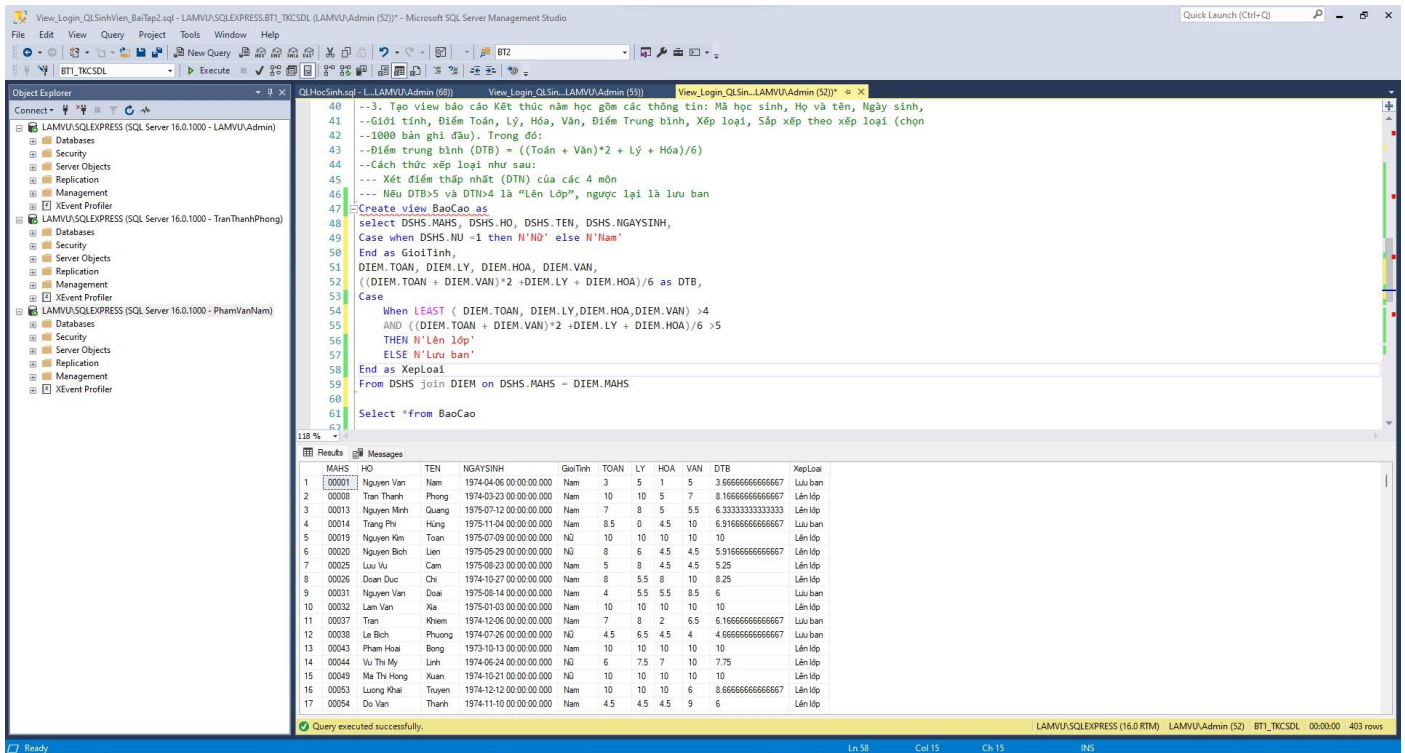
Messages

Commands completed successfully.

Completion time: 2023-09-24T13:15:39.4249960+07:00

Query executed successfully.

CÂU 3



```
40 --3. Tạo view báo cáo Kết thúc năm học gồm các thông tin: Mã học sinh, Họ và tên, Ngày sinh,
41 --Giới tính, Điểm Toán, Lý, Hóa, Văn, Điểm Trung bình, Xếp loại, Sắp xếp theo xếp loại (chọn
42 --1000 bản ghi đầu). Trong đó:
43 --Điểm trung bình (DTB) = ((Toán + Văn)*2 + Lý + Hóa)/6
44 --Cách thức xếp loại như sau:
45 -- Yết điểm thấp nhất (DTN) của các 4 môn
46 -- Nếu DTB>5 và DTN>4 là "Lên Lớp", ngược lại là lưu ban
47 Create view BaoCao as
48 select DSHS.MAHS, DSHS.HO, DSHS.TEN, DSHS.NGAYSINH,
49 Case when DSHS.NU =1 then N'Nữ' else N'Nam'
50 End as GioiTinh,
51 DIEM.TOAN, DIEM.LY, DIEM.HOA, DIEM.VAN,
52 ((DIEM.TOAN + DIEM.VAN)*2 + DIEM.LY + DIEM.HOA)/6 as DTB,
53 Case
54 When LEAST ( DIEM.TOAN, DIEM.LY,DIEM.HOA,DIEM.VAN) >4
55 AND ((DIEM.TOAN + DIEM.VAN)*2 + DIEM.LY + DIEM.HOA)/6 >5
56 THEN N'Lên lớp'
57 ELSE N'Lưu ban'
58 End as XepLoai
59 From DSHS join DIEM on DSHS.MAHS = DIEM.MAHS
60
61 Select *from BaoCao
```

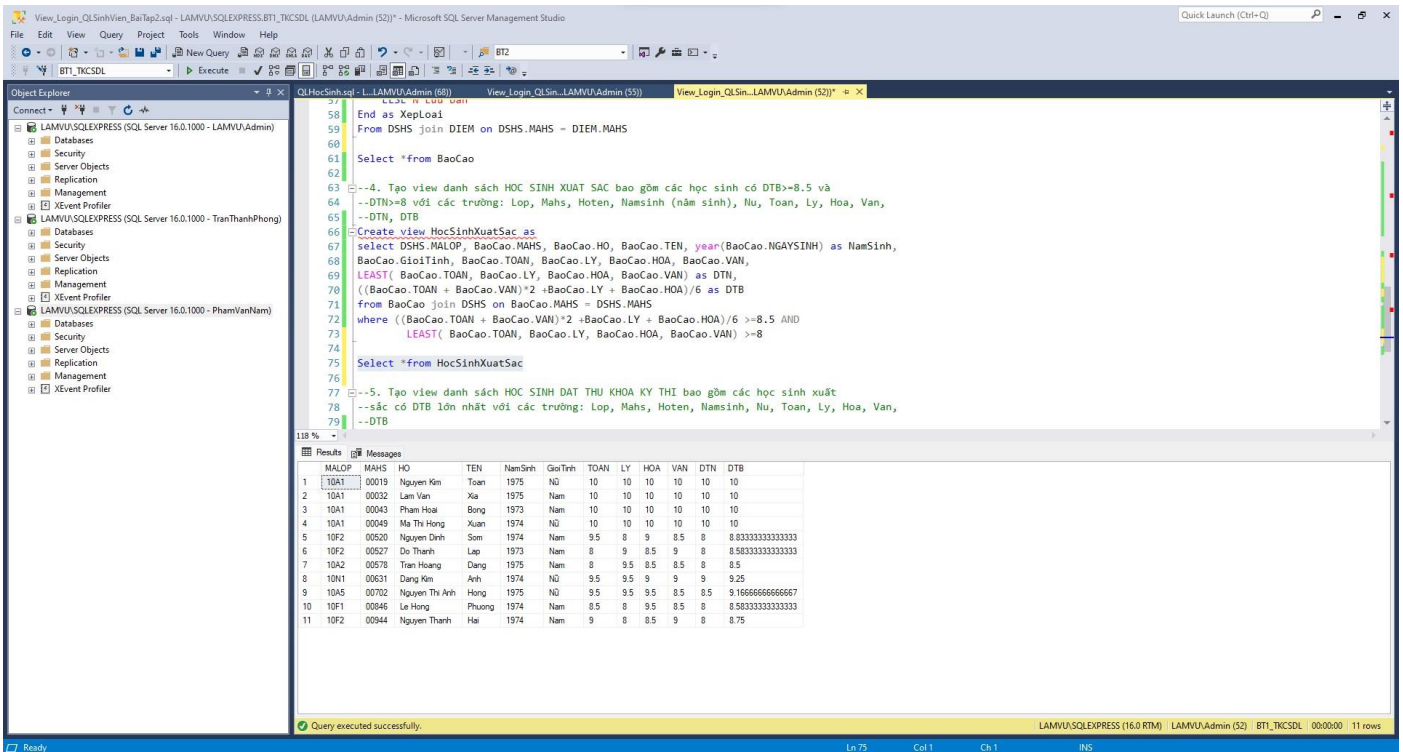
Messages

Query executed successfully.

MAHS	HO	TEN	NGAYSINH	GioiTinh	TOAN	LY	HOA	VAN	DTB	XepLoai
1	00001	Nguyen Van	1974-04-06 00:00:00.000	Nam	3	5	1	5	3.66666666666667	Lưu ban
2	00008	Tran Thanh	1974-03-23 00:00:00.000	Nam	10	10	5	7	8.16666666666667	Lên lớp
3	00013	Nguyen Minh	1975-07-12 00:00:00.000	Nam	7	8	5	5.5	6.33333333333333	Lên lớp
4	00014	Trang Phi	1975-11-04 00:00:00.000	Nam	8.5	0	4.5	10	6.91666666666667	Lưu ban
5	00019	Nguyen Kim	1975-07-09 00:00:00.000	Nữ	10	10	10	10	10	Lên lớp
6	00020	Nguyen Binh	1975-05-29 00:00:00.000	Nữ	8	6	4.5	4.5	5.91666666666667	Lên lớp
7	00025	Luu Vu	1975-08-23 00:00:00.000	Nam	5	8	4.5	4.5	5.25	Lên lớp
8	00026	Doan Duc	1974-10-27 00:00:00.000	Nam	8	5.5	8	10	8.25	Lên lớp
9	00031	Nguyen Van	1975-08-14 00:00:00.000	Nam	4	5.5	5.5	8.5	6	Lưu ban
10	00032	Lam Van	1975-01-03 00:00:00.000	Nam	10	10	10	10	10	Lên lớp
11	00037	Tran	1974-12-06 00:00:00.000	Nam	7	8	2	6.5	6.16666666666667	Lưu ban
12	00038	Le Bích	1974-07-26 00:00:00.000	Nữ	4.5	6.5	4.5	4	4.86666666666667	Lưu ban
13	00043	Pham Hoai	1973-10-13 00:00:00.000	Nam	10	10	10	10	10	Lên lớp
14	00044	Vu Thi My	1974-06-24 00:00:00.000	Nữ	6	7.5	7	10	7.75	Lên lớp
15	00049	Ma Thi Hong	1974-10-21 00:00:00.000	Nữ	10	10	10	10	10	Lên lớp
16	00053	Luong Khai	1974-12-12 00:00:00.000	Nam	10	10	10	6	8.66666666666667	Lên lớp
17	00054	Do Van	1974-11-10 00:00:00.000	Nam	4.5	4.5	4.5	9	6	Lên lớp

Query executed successfully.

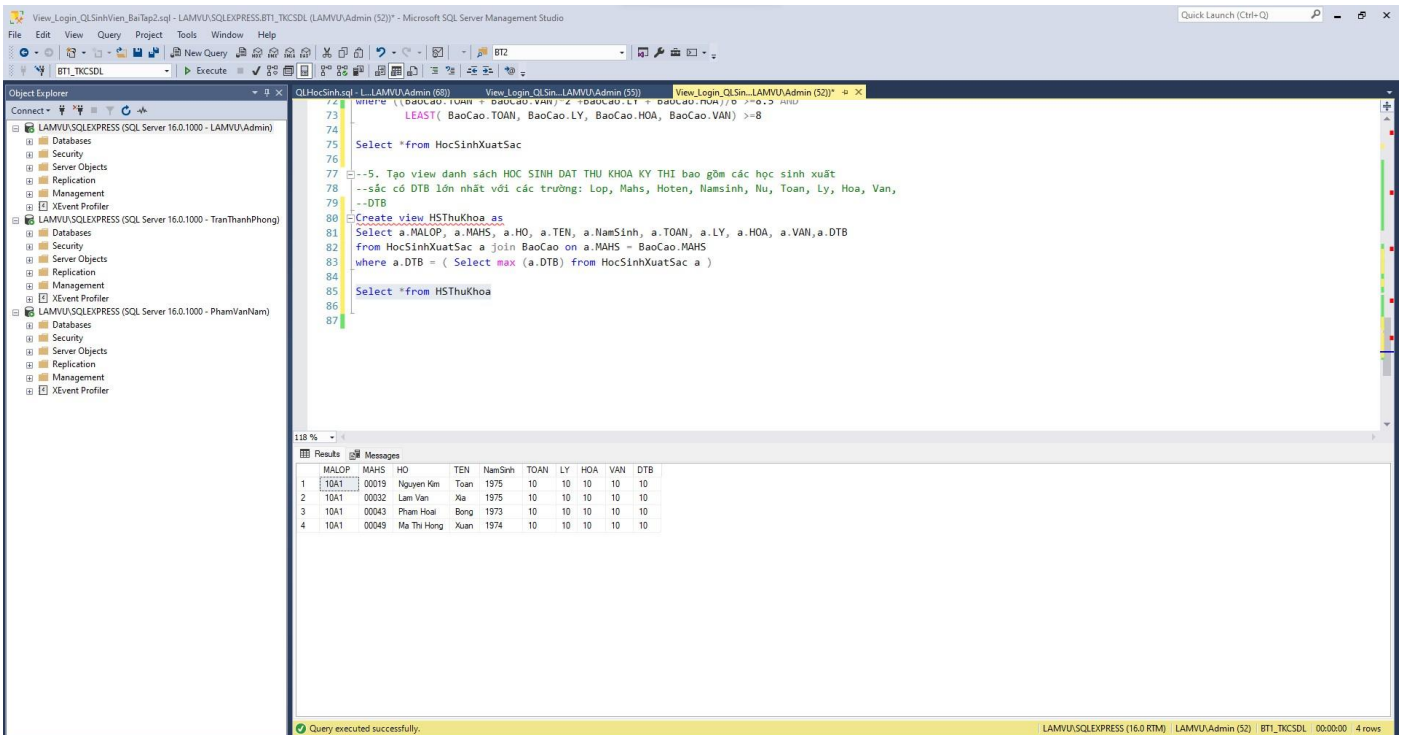
CÂU 4



```
58 End as XepLoai
59 From DSHS join DIEM on DSHS.MAHS = DIEM.MAHS
60
61 Select *from BaoCao
62
63 --4. Tạo view danh sách HỌC SINH XUẤT SẮC bao gồm các học sinh có DTB>=8.5 và
64 --DTN>=8 với các trường: Lop, MaHS, Hoten, Namsinh (năm sinh), Nu, Toan, Ly, Hoa, Van,
65 --DTN, DTB
66 Create view HocSinhXuatSac as
67 select DSHS.MALOP, BaoCao.MAHS, BaoCao.HO, BaoCao.TEN, year(BaoCao.NGAYSINH) as NamSinh,
68 BaoCao.GioTinh, BaoCao.TOAN, BaoCao.LY, BaoCao.HOA, BaoCao.VAN,
69 LEAST( BaoCao.TOAN, BaoCao.LY, BaoCao.HOA, BaoCao.VAN) as DTN,
70 ((BaoCao.TOAN + BaoCao.VAN)*2 +BaoCao.LY + BaoCao.HOA)/6 as DTB
71 from BaoCao join DSHS on BaoCao.MAHS = DSHS.MAHS
72 where ((BaoCao.TOAN + BaoCao.VAN)*2 +BaoCao.LY + BaoCao.HOA)/6 >=8.5 AND
73 LEAST( BaoCao.TOAN, BaoCao.LY, BaoCao.HOA, BaoCao.VAN) >=8
74
75 Select *from HocSinhXuatSac
76
77 --5. Tạo view danh sách HỌC SINH DAT THU KHOA KY THI bao gồm các học sinh xuất
78 --sắc có DTB lớn nhất với các trường: Lop, MaHS, Hoten, Namsinh, Nu, Toan, Ly, Hoa, Van,
79 --DTB
```

	MALOP	MAHS	HO	TEN	NamSinh	GioTinh	TOAN	LY	HOA	VAN	DTN	DTB
1	10A1	00019	Nguyễn Kim	Toan	1975	Nữ	10	10	10	10	10	
2	10A1	00032	Lam Van	Xia	1975	Nam	10	10	10	10	10	
3	10A1	00043	Pham Hoai	Bong	1973	Nam	10	10	10	10	10	
4	10A1	00049	Ma Thi Hong	Xuan	1974	Nữ	10	10	10	10	10	
5	10F2	00520	Nguyễn Đình	Son	1974	Nam	9.5	8	9	8.5	8	8.83333333333333
6	10F2	00527	Du Thanh	Lap	1973	Nam	8	9	8.5	9	8	8.58333333333333
7	10A2	00578	Tran Hoang	Dang	1975	Nam	8	9.5	8.5	8.5	8	8.5
8	10N1	00631	Dang Kim	Anh	1974	Nữ	9.5	9.5	9	9	9	9.25
9	10A5	00702	Nguyễn Thị Anh	Hong	1975	Nữ	9.5	9.5	9.5	8.5	9	9.16666666666667
10	10F1	00946	Le Hong	Phuong	1974	Nam	8.5	8	9.5	8.5	8	8.58333333333333
11	10F2	00944	Nguyễn Thanh	Hai	1974	Nam	9	8	8.5	9	8	8.75

CÂU 5

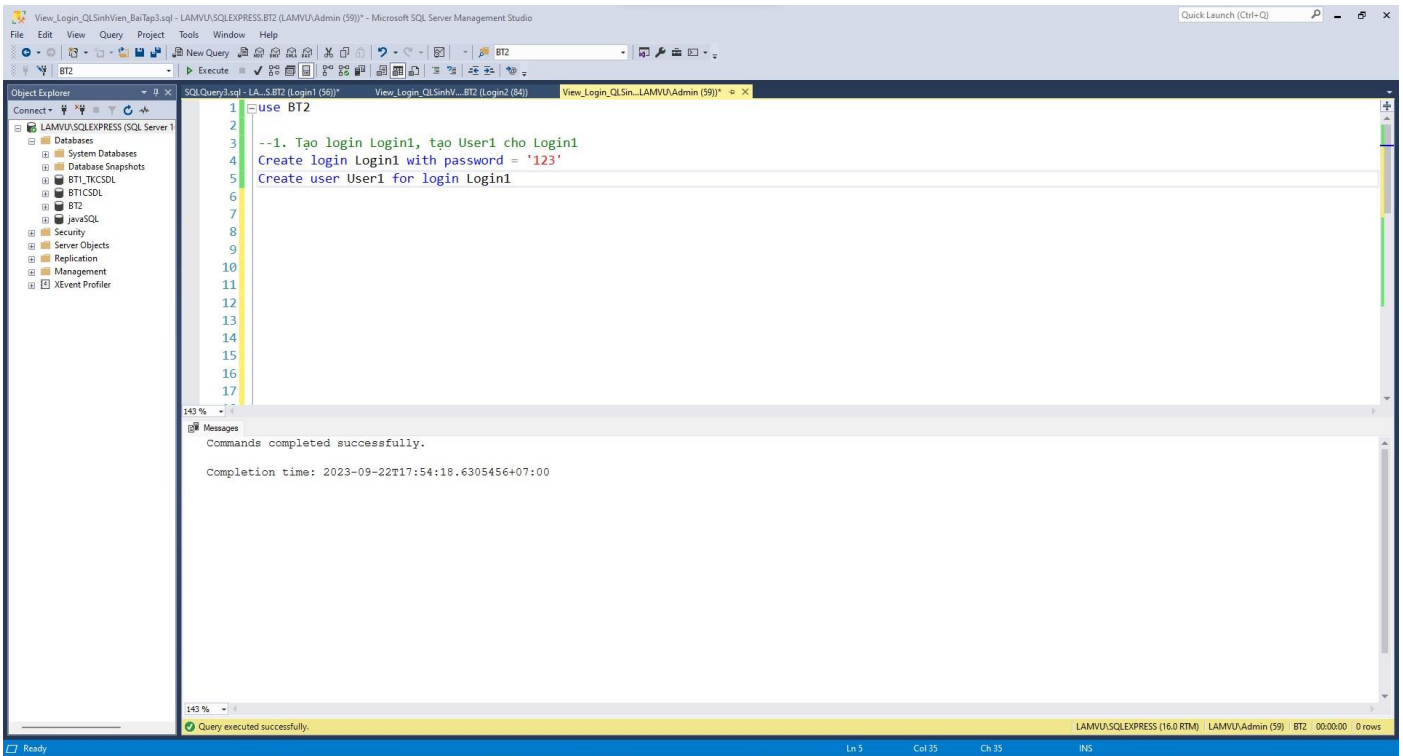


```
72 where ((BaoCao.TOAN + BaoCao.VAN)*2 +BaoCao.LY + BaoCao.HOA)/6 >=8.5 AND
73 LEAST( BaoCao.TOAN, BaoCao.LY, BaoCao.HOA, BaoCao.VAN) >=8
74
75 Select *from HocSinhXuatSac
76
77 --5. Tạo view danh sách HỌC SINH DAT THU KHOA KY THI bao gồm các học sinh xuất
78 --sắc có DTB lớn nhất với các trường: Lop, MaHS, Hoten, Namsinh, Nu, Toan, Ly, Hoa, Van,
79 --DTB
80 Create view HSThuKhoa as
81 Select a.MALOP, a.MAHS, a.HO, a.TEN, a.NamSinh, a.TOAN, a.LY, a.HOA, a.VAN, a.DTB
82 from HocSinhXuatSac a join BaoCao on a.MAHS = BaoCao.MAHS
83 where a.DTB = ( Select max (a.DTB) from HocSinhXuatSac a )
84
85 Select *from HSThuKhoa
86
87
```

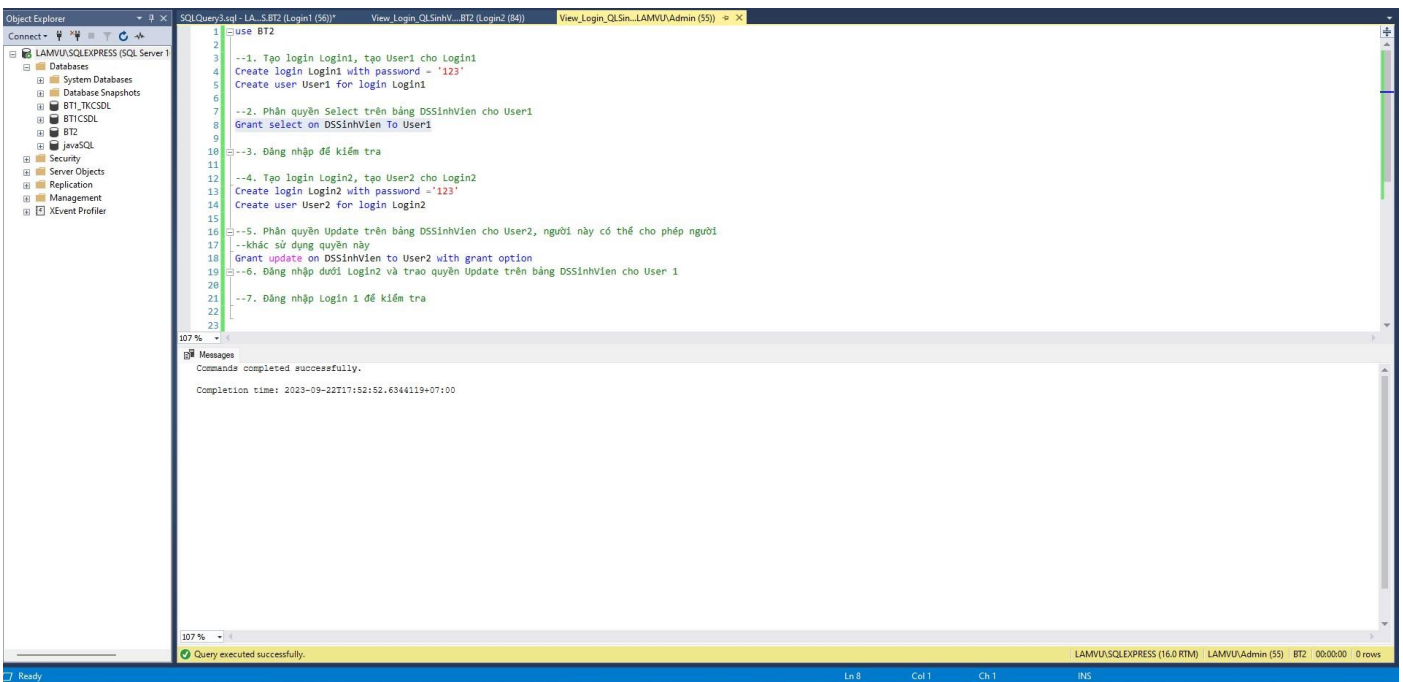
	MALOP	MAHS	HO	TEN	NamSinh	TOAN	LY	HOA	VAN	DTB
1	10A1	00019	Nguyễn Kim	Toan	1975	10	10	10	10	10
2	10A1	00032	Lam Van	Xia	1975	10	10	10	10	10
3	10A1	00043	Pham Hoai	Bong	1973	10	10	10	10	10
4	10A1	00049	Ma Thi Hong	Xuan	1974	10	10	10	10	10

BÀI TẬP 3

CÂU 1



CÂU 2



CÂU 3

The screenshot shows the Microsoft SQL Server Enterprise Manager interface. The left pane displays the 'Object Explorer' with the 'DSSinhVien' table selected under the 'Databases' folder. The right pane shows the 'Query Results' tab with the following data:

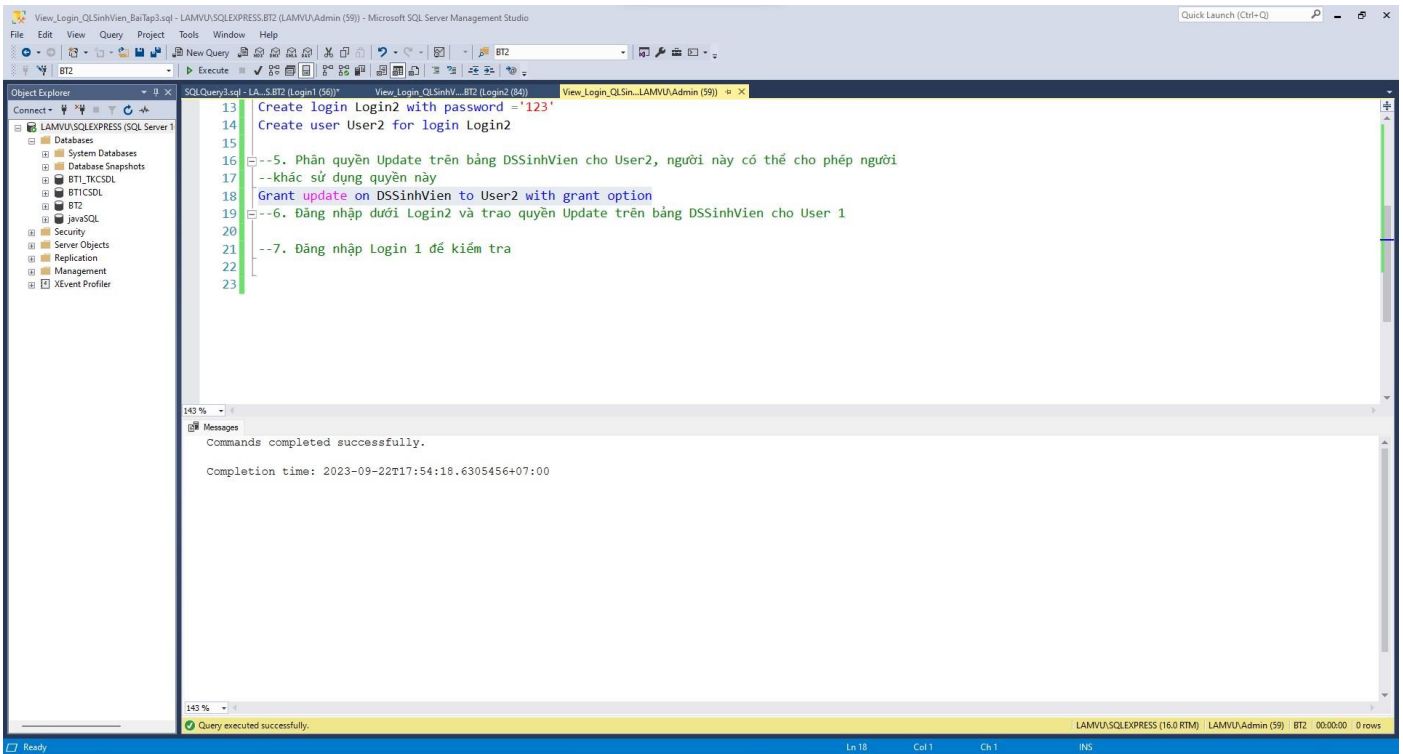
MaSV	HosV	TenSV	Phai	NgaySinh	NoiSinh	MaKhoa	HocBong
1	AD01	Nguyễn Thị	Nữ	1990-02-23 00:00:00.000	Hà Nội	TH	130000
2	AD02	Trần Văn	Chinh	1992-12-24 00:00:00.000	Bình Định	VL	150000
3	AD03	Lê Thu Bạch	Yến	1990-02-21 00:00:00.000	TP Hồ Chí Minh	TH	170000
4	AD04	Trần Anh	Tuấn	1990-12-20 00:00:00.000	Hà Nội	AV	80000
5	AD05	Hoàng Khánh	Ngọc	2000-11-10 00:00:00.000	Hà Nội	TH	300000
6	B01	Trần Thanh	Mai	1991-08-12 00:00:00.000	Hà Phòng	TR	0
7	B02	Trần Thị Thu	Thủy	1991-01-02 00:00:00.000	TP Hồ Chí Minh	AV	0
8	B03	Trần Thị	Hiền	2000-01-01 00:00:00.000	Hà Nội	AV	NULL
9	B04	Lê Văn	Hùng	2000-02-01 00:00:00.000	Hà Nội	AV	NULL
10	B05	Lê Quang	Hùng	2000-01-01 00:00:00.000	TP Hồ Chí Minh	VL	NULL
11	B06	Nguyễn Mai	Hương	2000-01-01 00:00:00.000	Hưng Yên	TH	NULL
12	B07	Hoàng Thanh	Hằng	2000-02-02 00:00:00.000	Thái Nguyên	TH	NULL

CÂU 4

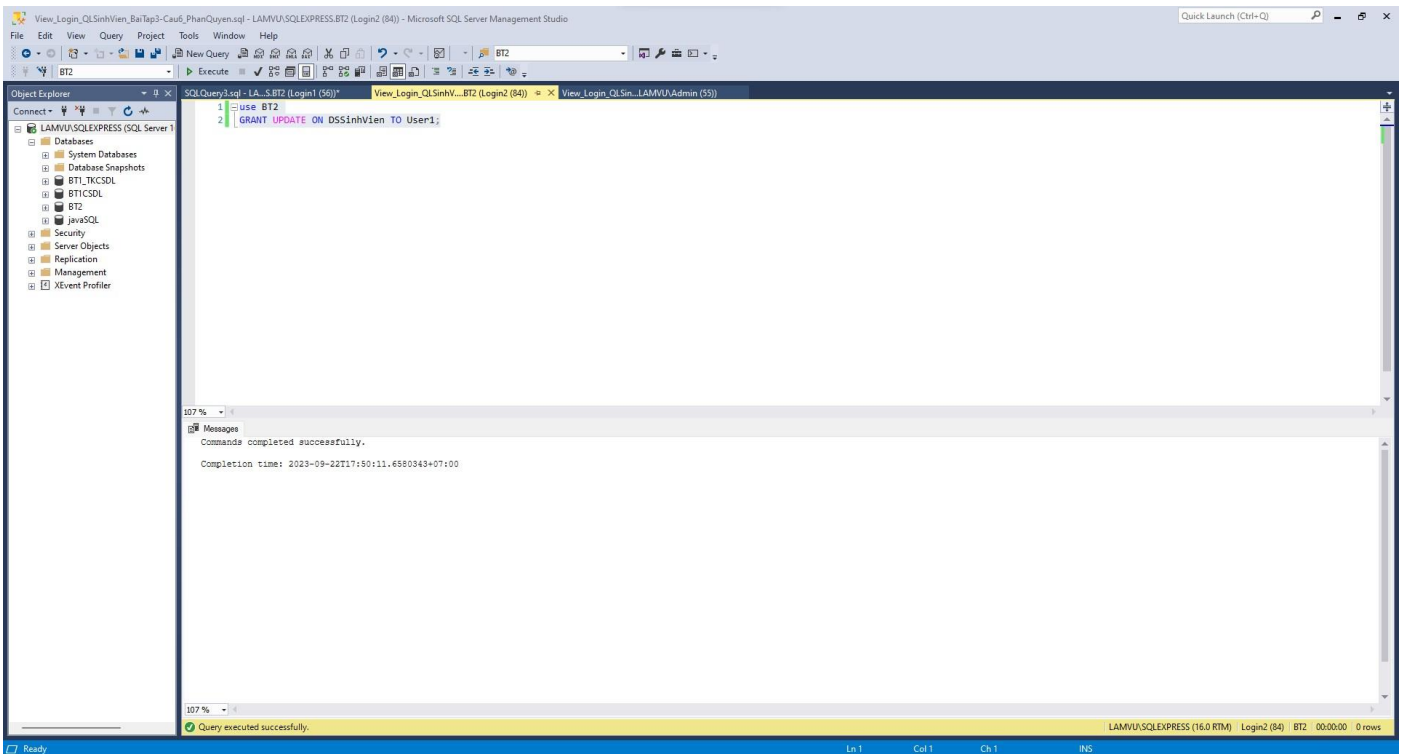
The screenshot shows the Microsoft SQL Server Enterprise Manager interface. The left pane displays the 'Object Explorer' with the 'DSSinhVien' table selected under the 'Databases' folder. The right pane shows the 'Query Results' tab with the following data:

MaSV	HosV	TenSV	Phai	NgaySinh	NoiSinh	MaKhoa	HocBong
1	AD01	Nguyễn Thị	Nữ	1990-02-23 00:00:00.000	Hà Nội	TH	130000
2	AD02	Trần Văn	Chinh	1992-12-24 00:00:00.000	Bình Định	VL	150000
3	AD03	Lê Thu Bạch	Yến	1990-02-21 00:00:00.000	TP Hồ Chí Minh	TH	170000
4	AD04	Trần Anh	Tuấn	1990-12-20 00:00:00.000	Hà Nội	AV	80000
5	AD05	Hoàng Khánh	Ngọc	2000-11-10 00:00:00.000	Hà Nội	TH	300000
6	B01	Trần Thanh	Mai	1991-08-12 00:00:00.000	Hà Phòng	TR	0
7	B02	Trần Thị Thu	Thủy	1991-01-02 00:00:00.000	TP Hồ Chí Minh	AV	0
8	B03	Trần Thị	Hiền	2000-01-01 00:00:00.000	Hà Nội	AV	NULL
9	B04	Lê Văn	Hùng	2000-02-01 00:00:00.000	Hà Nội	AV	NULL
10	B05	Lê Quang	Hùng	2000-01-01 00:00:00.000	TP Hồ Chí Minh	VL	NULL
11	B06	Nguyễn Mai	Hương	2000-01-01 00:00:00.000	Hưng Yên	TH	NULL
12	B07	Hoàng Thanh	Hằng	2000-02-02 00:00:00.000	Thái Nguyên	TH	NULL

CÂU 5



CÂU 6



CÂU 7

The screenshot shows the Microsoft SQL Server Enterprise Manager interface. The left pane displays the Object Explorer with the following structure:

- Connect
- LAMVU\SQLEXPRESS (SQL Server 1)
- Databases
 - System Databases
 - Database Snapshots
 - BT1_TKCSOL
 - BT1_CSDL
 - BT2
 - javaSQL
- Security
- Server Objects
- Replication
- Management
- XEvent Profiler

The central query editor shows the following SQL script:

```
1 use BT2
2 select *from DSSinhVien
3
4 --Nếu kết quả trả về là 1, tức là user User1 có quyền UPDATE trên bảng DSSinhVien.
5 SELECT HAS_PERMS_BY_NAME('DSSinhVien', 'OBJECT', 'UPDATE');
6
```

The bottom pane shows the Results tab with the following data:

	(No column name)
1	1

The status bar at the bottom indicates: Query executed successfully. LAMVU\SQLEXPRESS (16.0 RTM) Login1 (56) BT2 00:00:00 1 rows